

Số: /SNNMT-KHTC

Đồng Nai, ngày tháng 4 năm 2026

V/v báo cáo và xin ý kiến về việc ban hành giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 8916/UBND-KTNS ngày 31/7/2024 về việc triển khai thực hiện Luật Giá số 16/2023/QH15, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn có liên quan; Văn bản số 4067/UBND-KTNS ngày 27/8/2025 về việc áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật và lập Phương án giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh,

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã triển khai, hướng dẫn các đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai lập phương án giá theo quy định tại Luật Giá năm 2023, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, căn cứ quy trình thực hiện theo Thông tư số 35/2024/TT-BTNMT, áp dụng định mức tại Thông tư số 36/2024/TT-BTNMT ngày 20/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

Trên cơ sở Phương án giá của các Công ty thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, Sở Nông nghiệp và Môi trường căn cứ phương pháp và nguyên tắc định giá theo quy định của pháp luật hiện hành để thẩm định; phối hợp các Sở ngành họp rà soát và thống nhất trình UBND tỉnh ban hành giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tại Quyết định số 3432/QĐ-UBND ngày 31/12/2025. Theo đó, đơn giá tối đa đối với hoạt động xử lý rác sinh hoạt bằng phương pháp sản xuất mùn hữu cơ (compost) là **558.439 đồng/tấn rác** (đã bao gồm chi phí xúc, vận chuyển và chôn lấp rác tro).

Tuy nhiên, qua quá trình thực tiễn triển khai công tác đấu thầu tại các địa phương, cho thấy thực trạng như sau:

1. Về thực tế hoạt động xử lý chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH)

CTRSH phát sinh trên địa bàn tỉnh được thu gom, vận chuyển và đưa về 07 khu xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh Đồng Nai cũ và 01 vị trí trên địa bàn tỉnh Bình Phước cũ để xử lý, tương ứng với 08 đơn vị xử lý, cụ thể:

a) 06 đơn vị đang tiếp nhận và xử lý CTRSH gồm:

(1) Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi - Khu xử lý Quang Trung (xã Gia Kiệm) với công suất 1.200 tấn/ngày xử lý thành mùn hữu cơ (compost): đang tiếp nhận, xử lý rác của **31 phường, xã** với khối lượng khoảng 1.200 tấn/ngày.

(2) Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi - Khu xử lý Vĩnh Tân (xã Tân An) với công suất 450 tấn/ngày để xử lý thành mùn hữu cơ (compost): đang tiếp nhận rác của **07 phường, xã** với khối lượng khoảng 410 tấn/ngày ngày (*còn khả năng tiếp nhận 40 tấn/ngày*).

(3) Công ty Cổ phần Năng lượng môi trường Đồng Nai - Khu xử lý Túc Trưng (xã La Ngà): đang tiếp nhận rác của **06 xã** với khối lượng khoảng 83 tấn/ngày để xử lý thành mùn hữu cơ và đốt.

(4) Công ty Cổ phần Cù Lao Xanh - Khu xử lý Xuân Tâm (xã Xuân Hòa) với công suất 120 tấn/ngày xử lý thành mùn hữu cơ và chôn lấp: đang tiếp nhận rác của **05 xã** với khối lượng khoảng 105 tấn/ngày (*còn khả năng tiếp nhận 15 tấn/ngày*);

(5) Công ty Cổ phần TMDV Phúc Thiên Long - Khu xử lý chất thải Bàu Cạn (xã Long Phước), đang tiếp nhận rác của **05 xã** với khối lượng khoảng 250 tấn/ngày để xử lý bằng phương pháp chôn lấp hợp vệ sinh (*các hố chôn lấp được cấp phép môi trường dự kiến đầy trong năm 2026*).

(6) Công ty CP Đầu tư và Phát triển công nghệ Môi trường Bình Phước (phường Bình Phước) với công suất 100 tấn/ngày, xử lý bằng phương pháp sản xuất mùn và đốt: đang tiếp nhận rác của **08 phường, xã** (trên địa bàn tỉnh Bình Phước cũ) với khối lượng khoảng 200 tấn/ngày (vượt 100% công suất). Ngoài ra, vị trí hoạt động xử lý của Công ty không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất (quy hoạch Chợ đầu mối, nông sản Đồng Xoài).

b) 02 khu xử lý chất thải đang tạm ngưng tiếp nhận và xử lý CTRSH do các chủ đầu tư này không trúng thầu xử lý CTRSH tại các địa phương trên địa bàn tỉnh năm 2024:

(1) Công ty TNHH Thiên Phước - Khu xử lý chất thải Xuân Mỹ (xã Cẩm Mỹ): chưa đủ điều kiện tiếp nhận CTRSH do chưa có Giấy phép môi trường.

(2) Công ty Cổ phần TM Tài Tiến - Khu xử lý chất thải Tây Hòa (xã Hưng Thịnh), với công suất 48 tấn/ngày để xử lý bằng phương pháp đốt, có khả năng tiếp nhận 48 tấn/ngày (đang trong giai đoạn vận hành thử nghiệm).

Như vậy, hiện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai còn 02 Khu xử lý vẫn đảm bảo năng lực ***tiếp nhận thêm khoảng 103 tấn/ngày*** CTRSH và xử lý đảm bảo đạt quy chuẩn quy định, là các khu xử lý: Khu xử lý Tây Hoà (***tiếp nhận 48 tấn/ngày***), Khu xử lý Xuân Tâm (***tiếp nhận khoảng 15 tấn/ngày***), Khu xử lý Vĩnh Tân (***tiếp nhận khoảng 40 tấn/ngày***).

2. Về công tác đấu thầu của các địa phương sau khi ban hành Quyết định số 3432/QĐ-UBND ngày 31/12/2025

Ngày 09/4/2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có Văn bản số 5710/SNNMT-KHTC đề nghị các địa phương báo cáo khó khăn, vướng mắc trong công tác đấu thầu thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, làm cơ sở báo cáo UBND tỉnh phương án xử lý đối với Quyết định 3432/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 về phê duyệt giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh, đảm bảo theo quy định tại Luật số 140/2025/QH15 ngày 10/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá.

Đến nay, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã nhận được báo cáo, ý kiến của **36/95 phường, xã** trên địa bàn tỉnh về kết quả thực hiện tổ chức đấu thầu thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH. Trên cơ sở báo cáo của các xã và báo cáo của Sonadezi tại Văn bản số 233/SDV-KXLQT ngày 02/04/2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp sơ bộ tình hình đấu thầu trên địa bàn tỉnh như sau:

- **05 xã** thuộc huyện Xuân Lộc cũ (gồm: Xuân Định, Xuân Lộc, Xuân Phú, Xuân Hòa, Xuân Thành) không tổ chức đấu thầu, tiếp tục thực hiện theo Hợp đồng đã ký 03 năm từ 2024 - 2026 theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 4868/UBND-KTNS (đơn giá 496.000 đồng/tấn rác).

- **25/95 phường, xã** đã và đang thực hiện công tác đấu thầu, kết quả:

+ **02 địa phương** (UBND xã Tân An, UBND phường Đồng Xoài) đã tổ chức đấu thầu thành công, lựa chọn được đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH (Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi, Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển công nghệ môi trường Bình Phước);

+ **19 địa phương** tổ chức đấu thầu không thành công, chỉ có 01 đơn vị dự thầu (Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi). Tuy nhiên, giá dự thầu của Công ty cao hơn giá gói thầu được phê duyệt theo báo cáo của Sonadezi và của địa phương;

+ **04 địa phương** còn lại (UBND xã, phường: Long Thành, Tam Hiệp, Trảng Biên, Xã Xuân Đường) đang thực hiện trình tự đấu thầu theo quy định, chưa có kết quả đấu thầu.

- **25 phường, xã** chưa tổ chức đấu thầu do gặp khó khăn về chi phí tư vấn, xây dựng dự toán.

- Các xã còn lại chưa có báo cáo gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Theo báo cáo của UBND cấp xã, hầu hết các địa phương chưa đánh giá mức giá hiện hành theo Quyết định số 3432/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh phê duyệt giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt so với thực tế triển khai đấu thầu trên địa bàn tỉnh.

3. Quy định về lựa chọn cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt và ban hành giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt

Theo khoản 2, Điều 78, Luật Bảo vệ môi trường 2020, quy định:

“2. Ủy ban nhân dân các cấp lựa chọn cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt thông qua hình thức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu; trường hợp không thể lựa chọn thông qua hình thức đấu thầu thì thực hiện theo hình thức đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật”.

Theo khoản 2, Điều 21, Luật Giá 2023, quy định:

“2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá thực hiện định giá theo các hình thức sau đây:

a) Giá cụ thể là mức giá mà cơ quan, tổ chức, cá nhân phải mua, bán theo đúng mức giá đó;

b) Giá tối thiểu là mức giá mà cơ quan, tổ chức, cá nhân không được định giá, mua, bán thấp hơn mức giá đó;

c) Giá tối đa là mức giá mà cơ quan, tổ chức, cá nhân không được định giá, mua, bán cao hơn mức giá đó;

d) Khung giá là khoảng giới hạn mức giá mà cơ quan, tổ chức, cá nhân không được định giá, mua, bán thấp hơn mức tối thiểu và cao hơn mức tối đa của khung giá đó”.

Đồng thời, tại mục số 37, khoản 3, Điều 1, Luật số 140/2025/QH15 ngày 10/12/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá đã nêu như sau: *“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá tối đa áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt và dịch vụ vệ sinh công cộng (trừ trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu)”.*

Đối chiếu các quy định nêu trên, cho thấy việc lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt về nguyên tắc phải thực hiện thông qua đấu thầu, bảo đảm cạnh tranh, công khai và hiệu quả kinh tế; trường hợp không thể lựa chọn thông qua hình thức đấu thầu, mới áp dụng hình thức đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ. Trong trường hợp xem xét áp dụng đơn giá riêng cho từng doanh nghiệp, cần đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật của địa phương: Đây là cơ sở pháp lý bắt buộc để xác định chi phí dịch vụ theo quy định của pháp luật về giá. Định mức phải được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tế (công nghệ, công suất, địa bàn), làm căn cứ kiểm soát chi phí và tránh rủi ro pháp lý trong quá trình ban hành giá.

- Thẩm định phương án giá trên cơ sở chi phí thực tế: Việc xác định giá phải dựa trên các yếu tố thực tế của từng doanh nghiệp, bao gồm: công nghệ xử lý, công suất vận hành, quy trình kỹ thuật và chi phí phát sinh thực tế đã được kiểm chứng thông qua hồ sơ, chứng từ hợp lý, hợp lệ của doanh nghiệp; loại trừ các khoản chi phí không hợp lý, không phục vụ trực tiếp cho hoạt động cung ứng dịch vụ.

Từ các phân tích trên, có thể thấy phương án ban hành một mức giá tối đa chung trên cơ sở mặt bằng chi phí thị trường (kết hợp cơ chế đấu thầu để xác định giá gói thầu) là phù hợp về mặt pháp lý, vừa giảm thiểu rủi ro, vừa đảm bảo tính minh bạch, cạnh tranh và khả thi trong tổ chức thực hiện.

4. Đề xuất phương án xử lý

Ngày 25/12/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường có Tờ trình số 610/TTr-SoNNMT về việc định giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh, theo đó đã đề xuất đơn giá xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng phương pháp sản xuất mùn hữu cơ (compost) là 558.439 đồng/tấn, được xác định trên cơ sở bình quân đơn giá của 03 đơn vị đang thực hiện, gồm:

- Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi: 602.325 đồng/tấn rác;
- Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi: 530.679 đồng/tấn rác;
- Công ty Cổ phần Cù Lao Xanh: 542.314 đồng/tấn rác.

Tuy nhiên, qua triển khai đấu thầu tại địa phương, một số địa phương đã tổ chức thành công công tác đấu thầu và chọn được đơn vị thực hiện; riêng đối với giá dự thầu của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi cao hơn giá tối đa do UBND tỉnh ban hành, nên không có cơ sở để lựa chọn. Thực tế hiện nay, các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn có sự khác biệt đáng kể về quy mô công suất, cơ cấu chi phí và mức độ đầu tư công nghệ; trong đó, các đơn vị công suất lớn đóng vai trò chủ lực, chiếm tỷ trọng xử lý chính của toàn hệ thống.

Trong cơ cấu năng lực xử lý hiện nay, Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi - Khu xử lý Quang Trung giữ vai trò chủ lực, chiếm tỷ trọng khoảng 72% tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn tỉnh (31 địa phương). Trường hợp đơn vị này không tham gia hoặc không trúng thầu, tổng công suất dự phòng còn lại của các khu xử lý khác trên địa bàn tỉnh là rất hạn chế (chỉ khoảng 103 tấn/ngày), không đủ khả năng tiếp nhận và xử lý thay thế khối lượng rác phát sinh hằng ngày. Khi đó, hệ thống xử lý chất thải rắn sinh hoạt của tỉnh sẽ rơi vào tình trạng quá tải cục bộ, tiềm ẩn nguy cơ ùn ứ rác thải trên diện rộng.

Mặt khác, chất thải rắn sinh hoạt là loại hàng hóa, dịch vụ đặc thù, phát sinh liên tục, không thể lưu trữ kéo dài và bắt buộc phải được thu gom, xử lý kịp thời theo quy chuẩn môi trường. Việc vận chuyển rác sang địa phương khác để xử lý trên thực tế rất khó khả thi do khoảng cách xa, chi phí vận chuyển lớn, phát sinh thêm rủi ro về môi trường. Do đó, nếu không bảo đảm điều kiện lựa chọn được nhà thầu đủ năng lực, đặc biệt là các đơn vị chủ lực, sẽ dẫn đến nguy cơ gián đoạn dịch vụ thiết yếu, ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường và đời sống người dân.

Do đó, để đảm bảo nguyên tắc bù đắp chi phí sản xuất, kinh doanh hợp lý, hợp lệ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về giá, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất xác định giá tối đa theo phương pháp bình quân trên cơ sở công suất xử lý thực tế của các đơn vị, cụ thể như sau:

Đơn giá bình quân theo công suất xử lý = $(602.325 \times 1.200) + (530.679 \times 366) + (542.314 \times 88,99) / (1.200 + 366 + 88,99) = 583.254$ đồng/tấn rác.

Từ tình hình thực tiễn nêu trên, Sở Nông nghiệp và Môi trường kính báo cáo và xin ý kiến UBND tỉnh chấp thuận cho áp dụng giá tối đa 583.254 đồng/tấn rác theo phương pháp bình quân theo công suất. Trên cơ sở đó, UBND các phường, xã căn cứ điều kiện thực tế tại địa phương để tổ chức đấu thầu đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp quy định và không gây lãng phí ngân sách nhà nước.

Sở Nông nghiệp và Môi trường kính báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Giám đốc và các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Thắng